

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Liên
- Ông Lê Hồng Thúc

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Thành Nam, sinh ngày 06/6/1986 tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); nơi cư trú: Khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Lê Lợi, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 038.086.001691, ngày cấp: 15/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; con ông Phạm Xuân Kỳ (đã chết) và bà Đào Thị Ngọc, sinh năm: 1956; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 31/12/2024 đến ngày 09/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ đó đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vi Văn Tâm, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu phố Trùng, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Trùng, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2) Anh Phạm Như Đạt, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu phố Lê Lai, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Lê Lai, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3) Anh Bùi Đức Nam, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Lê Lợi, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4) Bà Trần Thị Bảy, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Lê Lợi, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5) Anh Phạm Văn Cường, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Nghiu Tươi, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Nghiu Tươi, xã Giao An, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, không có lý do.

6) Anh Nguyễn Văn Luyện, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố Lê Lai, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Lê Lai, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7) Anh Hà Văn Thế, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Bản Năng Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là bản Năng Cát, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1) Anh Hà Trung Hiếu, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá (nay là Khu 1, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, không có lý do.

2) Anh Chu Hoàng Long, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu phố Lê Lai, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Lê Lai, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh

Hoá tiếp nhận đơn trình báo của anh Vi Văn Tâm, về việc từ năm 2020 đến nay Phạm Thành Nam đã cho anh Tâm vay tiền với mức lãi suất vượt quá mức quy định của Bộ luật Dân sự. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thành Nam, thu giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tại Cơ quan điều tra, Nam đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Diễn biến vụ án như sau:

Do hám lợi từ hoạt động cho vay lãi nên từ năm 2021 đến ngày 30/12/2024 (ngày cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn), Phạm Thành Nam đã cho 09 người vay tiền với mức lãi suất từ 09% đến 10%/tháng (tương ứng với mức lãi suất từ 108% đến 120%/năm), vượt quá từ 5,4 đến 6 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính. Hình thức cho vay là khi hai bên thống nhất được việc vay tiền, Phạm Thành Nam yêu cầu người vay viết thông tin vào giấy vay tiền mà Nam đã chuẩn bị sẵn, nhưng không ghi lãi suất, thời hạn vay và các tài sản đặt cọc như Giấy đăng ký xe, Căn cước công dân... Người vay không được giữ các giấy vay tiền hoặc tài liệu khác có liên quan. Hàng tháng sẽ trả lãi vào ngày tương ứng của tháng tiếp theo, nếu người vay chưa có tiền trả thì Nam cho trả sau mà không phát sinh thêm khoản phí nào khác. Nam giao tiền mặt hoặc chuyển khoản cho người vay bằng các tài khoản số 78999899999 mở tại Ngân hàng Quân đội (MB); tài khoản số 3509205012639 mở tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) và tài khoản số 0123100007111001 mở tại Ngân hàng Phương Đông (OCB) đều mang tên chủ tài khoản PHAM THANH NAM và thường thu lãi tháng đầu tiên trước và trừ vào số tiền gốc khi giao cho người vay. Nếu người vay chậm trả tiền lãi thì Phạm Thành Nam sẽ gọi điện, nhắn tin hoặc trực tiếp gặp người vay để gây sức ép phải trả nợ. Việc cho vay được thực hiện tại nơi ở của Phạm Thành Nam ở khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn Lê Lợi, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá). Cụ thể như sau:

1. Cho anh Vi Văn Tâm vay 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 08/9/2022, Nam cho anh Tâm vay 6.000.000đ, lãi suất 10%/tháng, Nam chuyển khoản cho anh Tâm số tiền 6.000.000đ. Ở lần vay này Nam chưa thu lãi.

- Lần 2: Ngày 17/09/2022, Nam cho anh Tâm vay thêm 9.000.000đ và cộng vào số tiền vay ở lần 1 thành 15.000.000đ, lãi suất 10%/tháng, Nam thu lãi trước 1.500.000đ và chuyển cho anh Tâm 7.500.000đ. Ngày 15/10/2022, Nam thu lãi 1.500.000đ.

Tính đến ngày 20/10/2022, Phạm Thành Nam đã thu lãi của khoản vay lần 1 và 2 là 3.000.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 301.000đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.699.000đ

- Lần 3: Ngày 20/10/2022, Nam cho anh Tâm vay thêm 5.000.000đ, lãi suất 10%/tháng, Nam thu lãi trước tương với thời gian tính lãi 15 ngày là 250.00đ và chuyển khoản cho anh Tâm 4.750.000đ, sau đó cộng vào số tiền 15.000.000đ anh

Tâm còn nợ thành 20.000.000đ, trả lãi vào ngày mùng 8 hàng tháng. Tính từ ngày 20/10/2022 đến ngày 08/10/2024 (ngày đến hạn trả lãi hàng tháng), theo thỏa thuận anh Tâm phải trả cho Nam số tiền lãi là 44.250.000đ, thực tế Nam đã thu được 11.250.000đ, anh Tâm còn nợ 33.000.000đ. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 7.879.000đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.371.000đ, số tiền nhằm thu lợi bất chính là 33.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền gốc Nam đã cho anh Tâm vay 03 lần là 20.000.000đ. Tổng số tiền lãi Nam đã thu là 14.250.000đ, trong đó: Tổng số tiền lãi cao nhất theo quy định là 8.180.000đ; tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.070.000đ; số tiền nhằm thu lợi bất chính là 33.000.000đ.

Đến tháng 10/2024, Nam yêu cầu anh Tâm cộng số tiền lãi chưa trả 33.000.000đ vào tiền gốc 20.000.000đ, nhưng cho anh Tâm 3.000.000đ tiền lãi nên tổng số tiền gốc và lãi là 50.000.000đ và tiếp tục tính lãi trên số tiền này, với tiền lãi phải trả là 2.000đ/1.000.000đ/ngày (tương ứng mức lãi suất 73%/năm), dưới 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này kể từ tháng 10/2024 trở đi. Đến nay anh Tâm chưa trả số tiền gốc 20.000.000đ.

2. Cho anh Phạm Như Đạt vay 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/04/2024, Nam cho anh Đạt vay 20.000.000đ, lãi suất 09%/tháng (tương ứng 108%/năm), Nam thu lãi trước 1.800.000đ và chuyển khoản cho anh Đạt 18.200.000đ. Ngày 25/04/2024, anh Đạt trả hết tiền gốc và số tiền lãi tương ứng với số ngày vay. Vì thời gian vay ngắn nên Nam chấp nhận cho anh Đạt trả số tiền gốc bằng số tiền thực nhận khi vay 18.200.000đ và thu 300.000đ tiền lãi, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 55.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 245.000đ.

Lần 2: Ngày 07/06/2024, Nam cho anh Đạt vay 20.000.000đ, lãi suất 09%/tháng (tương ứng 108%/năm), Nam thu lãi trước 1.800.000đ và chuyển khoản cho anh Đạt 18.200.000đ. Đến ngày 07/8/2024, anh Đạt trả hết số tiền gốc 20.000.000đ. Tổng tiền lãi Nam đã thu là 3.600.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 668.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 2.932.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Nam cho anh Đạt vay 02 lần là 40.000.000đ. Tổng số tiền lãi Nam đã thu là 3.900.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 723.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 3.177.000đ. Anh Đạt đã trả hết số nợ gốc 40.000.000đ.

3. Cho anh Bùi Đức Nam vay 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 21/06/2021, Phạm Thành Nam cho anh Bùi Đức Nam vay 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm), Phạm Thành Nam thu lãi trước 2.000.000đ và chuyển cho anh Bùi Đức Nam 18.000.000đ. Tính đến ngày 30/11/2021, Phạm Thành Nam đã thu tổng số tiền lãi là 12.000.000đ; trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 1.775.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 10.225.000đ.

Cuối tháng 11/2021, anh Bùi Đức Nam trả cho Nam 2.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 18.000.000đ. Tính đến ngày 02/8/2022, Phạm Thành Nam đã thu 12.600.000đ tiền lãi, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 2.407.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 10.193.000đ.

Như vậy: Tổng số tiền lãi mà Phạm Thành Nam đã thu là 24.600.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 4.182.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 20.418.000đ.

Lần 2: Ngày 02/08/2022, Phạm Thành Nam cho anh Bùi Đức Nam vay thêm 2.000.000đ và cộng vào số tiền 18.000.000đ vay lần 1 còn nợ thành 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm). Tính từ ngày 02/8/2022 đến 02/10/2023 là 14 tháng, theo thỏa thuận anh Bùi Đức Nam phải trả cho Phạm Thành Nam số tiền lãi là 28.000.000đ, thực tế Phạm Thành Nam đã thu được 20.000.000đ, anh Bùi Đức Nam còn nợ 8.000.000đ. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 4.668.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 15.332.000đ; số tiền nhằm thu lợi bất chính là 8.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thành Nam đã cho anh Bùi Đức Nam vay 02 lần là 20.000.000đ, tổng số tiền lãi anh Bùi Đức Nam phải trả là 52.600.000đ, số tiền lãi Phạm Thành Nam thực tế đã thu là 44.600.000đ, số tiền lãi anh Nam còn nợ là 8.000.000đ. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 8.850.000đ; số tiền đã thu lợi bất chính 35.750.000đ và số tiền nhằm thu lợi bất chính là 8.000.000đ.

Từ tháng 10/2023, Phạm Thành Nam không yêu cầu anh Bùi Đức Nam phải trả lãi của số tiền vay, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này kể từ tháng 10/2023 trở đi. Từ tháng 10/2023 đến nay, anh Bùi Đức Nam đã trả được 8.500.000đ, như vậy anh Nam còn nợ Phạm Thành Nam 11.500.000đ tiền gốc.

4. Cho bà Trần Thị Bảy vay 01 lần, cụ thể:

Ngày 19/06/2021, Nam cho bà Bảy vay 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm), Nam giao cho bà Bảy 20.000.000đ tiền mặt, không thu lãi trước. Đến tháng 07/2023 (24 tháng) Nam đã thu tổng số tiền lãi là 48.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thành Nam đã cho bà Trần Thị Bảy vay là 20.000.000đ, tổng số tiền lãi Nam đã thu là 48.000.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 8.460.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 39.540.000đ.

Từ tháng 08/2023, biết hoàn cảnh của bà Bảy khó khăn nên Nam không yêu cầu bà Bảy trả lãi mà chỉ yêu cầu trả số tiền gốc còn nợ là 20.000.000đ, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này kể từ tháng 08/2023 trở đi. Hiện bà Bảy còn nợ Nam số tiền gốc là 20.000.000đ.

5. Cho anh Phạm Văn Cường vay 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 07/02/2022, Nam cho anh Cường vay 10.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm), Nam giao cho anh Cường 10.000.000đ tiền mặt, không thu lãi trước. Tính đến ngày 11/6/2022, Nam đã thu lãi 3.000.000đ,

trong đó: Số tiền lãi cao nhất được **thu** theo quy định là 679.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 2.321.000đ.

Lần 2: Ngày 11/6/2022, Nam cho anh Cường vay thêm 10.000.000đ, không thu lãi trước, Nam giao cho anh Cường 10.000.000đ tiền mặt và cộng vào số tiền anh Cường còn nợ ở lần 1 thành 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng. Tính từ ngày 11/6/2022 đến 30/12/2024 (ngày cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn), theo thỏa thuận anh Cường phải trả cho Nam số tiền lãi là 61.348.000đ, thực tế Nam đã thu được 22.000.000đ, anh Cường còn nợ 39.348.000đ. Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 10.225.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 11.775.000đ; số tiền nhằm thu lợi bất chính là 39.348.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Thành Nam đã cho anh Phạm Văn Cường vay là 20.000.000đ, tổng số lãi Nam đã thu là 25.000.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 10.904.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 14.096.000đ; số tiền nhằm thu lợi bất chính là 39.348.000đ. Hiện nay, anh Cường chưa trả số tiền gốc còn nợ 20.000.000đ.

6. Cho anh Nguyễn Văn Luyện vay 01 lần, cụ thể:

Ngày 14/12/2024, Nam cho anh Luyện vay 10.000.000đ, lãi suất 09%/tháng, Nam thu lãi trước 900.000đ và chuyển cho anh Luyện 9.100.000đ. Từ ngày 14/12/2024 đến 30/12/2024 (thời điểm phát hiện tội phạm) là 16 ngày; số tiền lãi Nam đã thu là 900.000đ, trong đó: Tiền lãi cao nhất theo quy định là 88.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 812.000đ. Hiện anh Luyện còn nợ số tiền gốc 10.000.000đ.

7. Cho anh Hà Văn Thế vay 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 26/4/2024, Nam cho anh Thế vay 5.000.000đ, lãi suất 10%/tháng, Nam thu lãi trước 500.000đ và chuyển khoản cho anh Thế 4.500.000đ. Tính đến hết tháng 9/2024, anh Thế đã thanh toán hết tiền gốc, Nam đã thu 3.000.000đ tiền lãi, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 430.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 2.570.000đ.

Lần 2: Ngày 17/10/2024, Nam cho anh Thế vay 10.000.000đ, lãi suất 09%/tháng, Nam thu trước một tháng lãi 900.000đ và chuyển cho anh Thế 9.100.000đ. Tính đến ngày 30/12/2024 (ngày phát hiện tội phạm) Nam đã thu tổng số tiền lãi là 2.700.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 405.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 2.295.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Nam đã cho anh Hà Văn Thế vay 02 lần là 15.000.000đ. Tổng số tiền lãi Nam đã thu là 5.700.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 835.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 4.865.000đ. Hiện Thế vẫn còn nợ 10.000.000đ tiền gốc.

Ngoài ra, Phạm Thành Nam còn thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự một số lần, cụ thể:

- Từ ngày 22/12/2021 đến tháng cuối tháng 8/2022, Phạm Thành Nam cho anh Vi Văn Tâm vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm). Tổng số tiền lãi đã thu là 18.000.000đ, số tiền lãi cao nhất theo quy

định là 2.762.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 15.238.000đ. Trong lần cho vay này, hành vi cho vay của Nam đã kết thúc vào cuối tháng 8/2022.

- Từ ngày 02/3/2023 đến ngày 01/4/2023, Phạm Thành Nam cho anh Nguyễn Văn Luyện vay 10.000.000đ, lãi suất 09%/tháng (tương ứng 108%/năm). Số tiền lãi Nam đã thu là 900.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định là 167.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 733.000đ. Đến ngày 01/4/2023, anh Luyện trả cho Nam hết số tiền gốc đã vay 10.000.000đ.

- Từ ngày 13/9/2021 đến tháng cuối tháng 5/2023, Phạm Thành Nam cho anh Hà Trung Hiếu vay nhiều lần, tổng số tiền vay là 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm). Tổng số tiền lãi Nam đã thu là 34.170.000đ, số tiền lãi cao nhất theo quy định là 5.892.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 28.278.000đ. Trong lần cho vay này, hành vi cho vay của Nam đã kết thúc vào cuối tháng 5/2023.

- Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 01/7/2023, Phạm Thành Nam cho anh Chu Hoàng Long vay nhiều lần, tổng số tiền vay là 20.000.000đ, mức lãi suất dao động từ 09%/tháng đến 10%/tháng (tương ứng mức lãi suất từ 108% đến 120%/năm). Tổng số tiền lãi Nam đã thu là 29.500.000đ, số tiền lãi cao nhất theo quy định là 5.266.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 24.234.000đ. Trong lần cho vay này, hành vi cho vay của Nam đã kết thúc vào ngày 01/7/2023.

Ngày 17/02/2025, Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 30/QĐ-ĐCSHS-KTMT để khôi phục dữ liệu điện tử của điện thoại iPhone 15 Pro Max đã thu giữ của Phạm Thành Nam. Tại bản Kết luận giám định số 1215/KL-KTHS, ngày 31/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Không khôi phục được dữ liệu trong điện thoại gửi giám định.

Tổng số tiền Phạm Thành Nam sử dụng cho vay mà Cơ quan điều tra đã chứng minh được là 98.950.000đ, đến nay Nam đã thu hồi được 11.000.000đ, còn lại 87.950.000đ chưa thu hồi được. Tính đến ngày 30/12/2024 (thời điểm phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội), số tiền lãi Phạm Thành Nam đã thu 142.350.000đ, trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 38.040.000đ; số tiền thu lợi bất chính là 104.310.000đ. Số tiền lãi người vay chưa trả là 80.348.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động iPhone 15 Pro Max; Số máy: MU773VN/A; Số seri: WTX43QL642; IMEI 1: 350069703183849, IMEI2: 350069703860388, gắn thẻ sim số: 0987.586.687 thu giữ của Phạm Thành Nam. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thanh Hoá) để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

- 01 quyển sổ có bìa màu đen và 01 tập giấy nhận vay tiền thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp, hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án. (Bút lục 21-32)

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20/5/2025 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hoá) truy tố Phạm Thành Nam về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Thành Nam từ 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*Hai mươi tư*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ;

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu, sung công quỹ nhà nước số tiền sau:

+ Tổng số tiền 98.950.000đ Phạm Thành Nam sử dụng cho vay là phương tiện phạm tội, cần truy thu từ bị cáo và những người vay số tiền cụ thể: Truy thu từ Phạm Thành Nam số tiền 11.000.000đ; truy thu từ những người vay chưa trả nợ gốc, gồm: Anh Vi Văn Tâm 18.250.000đ; anh Bùi Đức Nam 11.500.000đ; bà Trần Thị Bảy 20.000.000đ; anh Phạm Văn Cường 20.000.000đ; anh Nguyễn Văn Luyện 9.100.000đ; anh Hà Văn Thế 9.100.000đ.

+ Truy thu của Phạm Thành Nam số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 38.040.000đ mà bị cáo đã thu của những người vay.

Đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà bị cáo đã thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Vi Văn Tâm số tiền 6.070.000đ và anh Phạm Văn Cường số tiền 14.096.000đ là tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính từ những người này.

+ Đối với bà Trần Thị Bảy, Phạm Như Đạt, Bùi Đức Nam và Hà Văn Thế đã được nhận lại số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính những người này không yêu cầu gì thêm; Nguyễn Văn Luyện chưa được nhận lại tiền, nhưng không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xem xét.

- Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ có bìa màu đen và 01 tập giấy nhận vay tiền thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn nhận tội; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp và cho hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn Tâm có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Tâm số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Cường yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Cường số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Như Đạt, Bùi Đức Nam, Trần Thị Bảy và Hà Văn Thế đã được nhận lại số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính; anh Nguyễn Văn Luyện chưa được nhận lại, nhưng không yêu cầu giải quyết; đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ tư lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến ngày 30/12/2024 (ngày phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội), Phạm Thành Nam đã sử dụng số tiền 98.950.000.000đ (*Chín mươi tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) của cá nhân cho anh Vi Văn Tâm, anh Phạm Như Đạt, anh Bùi Đức Nam, bà Trần Thị Bảy, anh Phạm Văn Cường, anh Nguyễn Văn Luyện và anh Hà Văn Thế vay 13 lần, với mức lãi suất từ 09% đến 10%/tháng tương ứng với mức lãi suất từ 108% đến 120%/năm, vượt quá 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính và nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền 184.478.000đ (*Một trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Phạm Thành Nam là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản

của người khác, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, bị cáo đã thu lợi bất chính và nhằm thu lợi bất chính số tiền trên 100.000.000 đồng. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa) truy tố bị cáo về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình cho vay lãi nặng, bị cáo đã thực hiện 04 lần hành vi cho vay lãi nặng, mà số tiền thu lợi bất chính và nhằm thu lợi bất chính của mỗi lần phạm tội từ 30.000.000 đồng trở lên, mỗi lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Phạm Thành Nam bị áp dụng **tình** tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện trả số tiền thu lợi bất chính cho người vay để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tích cực đóng góp ủng hộ các quỹ nhân đạo do địa phương phát động, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội; theo xác nhận của chính quyền địa phương thì ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục,

cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Bị cáo bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, nên huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính, dùng tiền làm phương tiện phạm tội, để đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- *Đối với số tiền gốc:* Trong quá trình cho vay, cùng thời điểm Nam cho nhiều người vay, sau khi thu tiền gốc của người này lại sử dụng số tiền đó cho người khác vay theo hình thức quay vòng vốn; đồng thời Nam cho cùng một người vay nhiều lần, sau khi kết thúc lần vay này lại tiếp tục vay lần vay mới, các lần vay kế tiếp nhau về mặt thời gian. Như vậy, chỉ xác định số tiền bị cáo sử dụng cho vay lần đầu là phương tiện phạm tội, cần truy thu để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền Phạm Thành Nam đã sử dụng cho vay là 98.950.000đ, do đó cần truy từ bị cáo và những người vay chưa trả nợ gốc, số tiền cụ thể: Truy thu của Phạm Thành Nam số tiền đã thu hồi nợ gốc là 11.000.000đ; truy thu của người vay số tiền nợ gốc thực tế đã được nhận, chưa trả là 87.950.000đ, gồm: Anh Vi Văn Tâm 18.250.000đ; anh Bùi Đức Nam 11.500.000đ; bà Trần Thị Bảy 20.000.000đ; anh Phạm Văn Cường 20.000.000đ; anh Nguyễn Văn Luyện 9.100.000đ và anh Hà Văn Thế 9.100.000đ.

- *Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (Mức lãi suất 20%/năm):* Truy thu của Phạm Thành Nam số tiền lãi thu được của người vay là 38.040.000đ để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- *Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (Mức lãi suất 20%/năm)* là tiền thu lợi bất chính mà Phạm Thành Nam đã thu của người vay, gồm: Anh Vi Văn Tâm 6.070.000đ, anh Phạm Như Đạt 3.177.000đ, anh Bùi Đức Nam 35.750.000đ, bà Trần Thị Bảy 39.540.000đ, anh Phạm Văn Cường 14.096.000đ, anh Nguyễn Văn Luyện 812.000đ, anh Hà Văn Thế 4.865.000. Trong đó,

Anh Vi Văn Tâm và anh Phạm Văn Cường yêu cầu bị cáo phải trả lại, nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Tâm 6.070.000đ; trả lại cho anh Cường 14.096.000đ.

Anh Phạm Như Đạt, anh Bùi Đức Nam, bà Trần Thị Bảy và anh Hà Văn Thế đã được nhận lại đủ; anh Nguyễn Văn Luyện chưa được nhận lại, nhưng không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động iPhone 15 Pro Max, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc và chuyển tiền cho vay là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 quyển sổ có bìa màu đen và 01 tập giấy nhận vay tiền thu giữ trong quá

trình khám xét khẩn cấp, đã được đưa vào hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án, nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với hành vi của Phạm Thành Nam cho anh Vi Văn Tâm, anh Nguyễn Văn Luyện, anh Hà Trung Hiếu, anh Chu Hoàng Long vay tiền, cụ thể:

- Từ ngày 22/12/2021 đến tháng cuối tháng 8/2022, Phạm Thành Nam cho anh Vi Văn Tâm vay 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm), số tiền thu lợi bất chính là 15.238.000đ.

- Từ ngày 02/3/2023 đến ngày 01/4/2023, Phạm Thành Nam cho anh Nguyễn Văn Luyện vay 10.000.000đ, lãi suất 09%/tháng (tương ứng 108%/năm), số tiền thu lợi bất chính là 733.000đ.

- Từ ngày 13/9/2021 đến tháng cuối tháng 5/2023, Phạm Thành Nam cho anh Hà Trung Hiếu vay nhiều lần, tổng số tiền vay là 20.000.000đ, lãi suất 10%/tháng (tương ứng 120%/năm), số tiền thu lợi bất chính là 28.278.000đ.

- Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 01/7/2023, Phạm Thành Nam cho anh Chu Hoàng Long vay nhiều lần, tổng số tiền vay là 20.000.000đ, mức lãi suất dao động từ 09% đến 10%/tháng (tương ứng mức lãi suất từ 108% đến 120%/năm), số tiền thu lợi bất chính là 24.234.000đ.

Trong các lần vay trên, số tiền thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000đ, tính từ khi kết thúc hành vi cho vay lãi nặng đến thời điểm hành vi phạm tội bị phát hiện và ngăn chặn 30/12/2024 là trên 01 năm, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, không xử phạt hành chính đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp không phải chịu án phí hoặc được miễn án phí, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành Nam phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 125 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành Nam 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Thành Nam cho UBND xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2025/HSST-LCCT ngày 04/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa đối với Phạm Thành Nam.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung Phạm Thành Nam 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền gốc: Truy thu tổng số tiền 98.950.000đ (*Chín mươi tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) Phạm Thành Nam sử dụng cho vay từ bị cáo và những người vay, số tiền cụ thể: Truy thu của Phạm Thành Nam số tiền đã thu hồi nợ gốc là 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*); truy thu của người vay số tiền nợ gốc thực tế đã nhận, chưa trả là 87.950.000đ (*Tám mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*), gồm: Anh Vi Văn Tâm 18.250.000đ (*Mười tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*); anh Bùi Đức Nam 11.500.000đ (*Mười một triệu năm trăm nghìn đồng*); bà Trần Thị Bảy 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); anh Phạm Văn Cường 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*); anh Nguyễn Văn Luyện 9.100.000đ (*Chín triệu một trăm nghìn đồng*) và anh Hà Văn Thế 9.100.000đ (*Chín triệu một trăm nghìn đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (Mức lãi suất 20%/năm): Truy thu của Phạm Thành Nam số tiền lãi thu được của người vay là 38.040.000đ (*Ba mươi tám triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (Mức lãi suất 20%/năm) là tiền thu lợi bất chính, buộc bị cáo phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu, gồm:

+ Trả lại cho anh Vi Văn Tâm số tiền 6.070.000đ (*Sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

+ Trả lại cho anh Phạm Văn Cường số tiền 14.096.000đ (*Mười bốn triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động iPhone

15 Pro Max; Số máy: MU773VN/A; Số seri: WTX43QL642; IMEI 1: 350069703183849, IMEI2: 350069703860388, gắn thẻ sim số: 0987.586.687. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thanh Hóa) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/5/2025.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Thành Nam phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 11 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Viết Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên

Lê Hồng Thúc

Lê Viết Tám